

HND – Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (UPCOM)

Các cổ phiếu ngành nhiệt điện than cũng đã công bố kết quả kinh doanh trong năm 2019 với đại diện nổi bật là PPC, năm nay đến ngành này với cổ phiếu đáng chú ý là HND.

Cơ cấu cổ đông

TÊN CỔ ĐÔNG	Số lượng	Tỷ lệ
Genco2	255,000,000	51.00%
PPC	129,850,000	25.97%
SCIC	45,000,000	9.00%
TKV	36,050,000	7.21%
BTP - Nhiệt điện Bà Rịa	10,000,000	2.00%
TBC - Thủy điện Thác Bà	3,000,000	0.60%
Trần Hữu Nam	100,000	0.02%
Nguyễn Thường Quang	60,000	0.01%
Nguyễn Văn Quyên	24,774	0.00%
Phạm Quốc Toàn	20,000	0.00%
Tạ Công Hoan	10,000	0.00%
Dương Sơn Bá	6,707	0.00%
	479,121,481	95.82%

Cơ cấu cổ đông cô đặc, lượng hàng bên ngoài chỉ khoảng 20tr cổ phiếu

		Min	Max
Khung giá điện	thủy điện	1,110.00	1,110.00
hiện hành	điện than	1,677.02	1,896.05

Thủy điện giá xấp xỉ 1.000 đồng/kWh
nhiệt điện than xấp xỉ 1.500 đồng/kWh
điện gió là 1.900 - 2.200 đồng/kWh
điện mặt trời khoảng 2.100 đồng/kWh

Giá bán điện sinh hoạt

Giá bán lẻ điện sinh hoạt	Giá bán điện (đ/kWh)	
Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	50	1.678
Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	100	1.734
Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	200	2.014
Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	300	2.536
Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	400	2.834
Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên		2.927

Định hướng phát triển

Cung ứng điện 6 - 7.5 tỷ kWh/năm

Rủi ro gặp phải: Cạnh tranh với thủy điện (đang bị elnino) và nhiệt điện (PPC, QTP,...)

Tỷ giá (vay USD)

Thiếu hụt nguyên liệu than - tập đoàn than KS và Cty Đông Bắc)

Năm 2018 sản xuất được 7 tỷ kWh

tương ứng với giá bán **1,360.98** kWh

Giá điện của HND bán ước khoảng 1360 đ/kWh, như vậy nếu tính giá điện sinh hoạt thì người dân bắt đầu dùng điện là giá cao hơn so với EVN mua vào.

Ban lãnh đạo

Họ tên	Năm TG	SLCP	Tỷ lệ
Trần Đức Nam	2006	100,000	0.02% đã nghỉ hưu 9/2018
Tạ Công Hoan	2002	10,000	0.00%
Nguyễn Trâm			0.00% CT Thủy điện A Vương
Nguyễn Văn Quyên		24,774	0.00% Phó TGD PPC
Nguyễn Đức Luyện			0.00% Phó ban TCKT - SCIC
Lê Ngọc Nam			0.00% Trưởng ban kế hoạch - TCT Điện lực Vinacomin
Nguyễn Thường Quang	2003	60,000	0.01%
Dương Sơn Bá	2002		0.00%
Vũ Xuân Dũng			
Nguyễn Minh Thành			0.00%
Phạm Quốc Toàn		20,000	0.00%
Huỳnh Thị Phượng Khanh		-	0.00% CV TCKT Genco2
Lê Thị Thủy		-	0.00% Phó ban tài chính - TCT Điện lực Vinacomin

Ban lãnh đạo nắm cổ phiếu nhỏ, gắn bó lâu năm với công ty.

Báo cáo tài chính 2019

	31.12 2018		30.6 2019		31.12 2019	
Tổng tài sản	13,769		13,333		12,663	
Tiền mặt	692	5.0%	635	4.8%	778	6.1%
Phải thu	1,967	14.3%	2,401	18.0%	2,252	17.8%
Hàng tồn kho	356	2.6%	423	3.2%	597	4.7%
TS cố định	10,328	75.0%	9,431	70.7%	8,789	69.4%
Nguồn vốn						
Phải trả người bán	353	2.6%	468	3.5%	412	3.3%
Vay ngắn hạn	1,861	13.5%	1,881	14.1%	1,870	14.8%
Vay dài hạn	5,390	39.1%	4,486	33.6%	3,527	27.9%
Vốn chủ sở hữu	5,692	41.3%	5,791	43.4%	6,199	49.0%

Năm 2019 HND báo lãi 1203 tỷ, mức cổ tức các năm trước đó của doanh nghiệp là 7.5%, bắt đầu chia từ năm 2016

Kết quả kinh doanh	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
	01/01-31/12 KT/ĐL	01/01-31/12 KT/ĐL	01/01-31/12 KT/ĐL	01/01-31/12 CKT/ĐL
Doanh thu thuần	9,157,246	9,094,895	9,526,838	11,301,250
Lợi nhuận gộp	1,358,168	1,705,529	1,592,300	1,776,510
LN thuần từ HĐKD	303,516	413,651	449,648	1,262,897
LNST thu nhập DN	287,314	395,608	424,885	1,203,229
LNST của CĐ cty mẹ	287,314	395,608	424,885	1,203,229

Cân đối kế toán	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
	01/01-31/12 KT/ĐL	01/01-31/12 KT/ĐL	01/01-31/12 KT/ĐL	01/01-31/12 CKT/ĐL
Tài sản ngắn hạn	2,425,572	2,557,169	3,021,215	3,655,210
Tổng tài sản	17,103,008	15,154,545	13,769,432	12,663,606
Nợ phải trả	12,393,988	9,968,933	8,077,150	6,433,897
Nợ ngắn hạn	3,369,816	2,768,623	2,686,558	2,851,723
Vốn chủ sở hữu	4,709,020	5,185,612	5,692,282	6,229,710

Kết quả kinh doanh	31.12 2018		30.6 2019		31.12 2019	
	Doanh thu thuần	9526		5754		11301
Giá vốn	7934	83.29%	4898	85.12%	9544	84.45%
Lãi gộp	1592	16.71%	856	14.88%	1756	15.54%
Doanh thu tài chính	24	0.25%	14	0.24%	33	0.29%
Chi phí tài chính	997	10.47%	250	4.34%	397	3.51%
CP lãi vay	503	5.28%	204	3.55%	383	3.39%
Chi phí QLDN	169	1.77%	79	1.37%	153	1.35%
Lãi thuần	449	4.71%	540	9.38%	1239	10.96%
Lãi khác	-0.9	-0.01%	-0.5	-0.01%	3	0.03%
Lãi trước thuế	448	4.70%	539	9.37%	1242	10.99%
Lãi sau thuế	424	4.45%	514	8.93%	1172	10.37%
Tỷ lệ lãi sau thuế/ Vốn điều lệ	8.48%		10.28%		23.44%	

Với lượng lãi như trên thì có thể kỳ vọng doanh nghiệp chi trả mức cổ tức ở mức cao hơn, 12-15% trong giai đoạn tới, nhất là khi các nhà máy của doanh nghiệp đến thời kỳ sắp hết khấu hao.

Mức cổ tức 12-15% / thị giá 15 ~ lãi suất 8-10% là mức cao hơn so với gửi ngân hàng, hơn nữa doanh nghiệp lại có khả năng đột biến lãi khi cạn khấu hao

SCIC mới đây thông báo muốn bán HND với mức giá 26k/cổ phiếu, với tiềm năng của HND trong thời gian tới thì mức giá này không phải là đắt, và họ có lý do để công bố mức giá như vậy.

Mức giá hiện tại của HND đang giao dịch là vùng 13.5, có thể giải ngân quanh vùng này. Mức giá kỳ vọng của cổ phiếu là vùng 20 – 21.